

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **09** /2025/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày **21** tháng **02** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thời gian, phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở người, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ, quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Tiền Giang tại Tờ trình số 325/TTr-CAT-CSGT ngày 20/01/2025.

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Tiền Giang tại Tờ trình số 325/TTr-CAT-CSGT ngày 20/01/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thời gian, phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở người, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2025 và bãi bỏ các văn bản sau:

1. Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 19/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định điều kiện an toàn, phạm vi và thời gian hoạt động của các phương tiện xe thô sơ ba bánh, bốn bánh tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

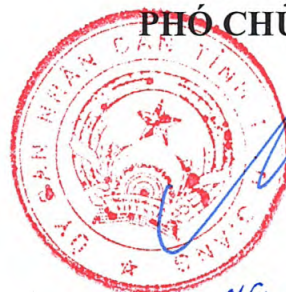
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định này thi hành. / *luen*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Nguyễn

3 Py

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *meai*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng

QUY ĐỊNH

Thời gian, phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở người, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 02 năm của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở người, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Những nội dung không được đề cập trong quy định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe chở người, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; hoạt động quản lý, sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Quy định này không áp dụng đối với xe lăn (có động cơ hoặc không có động cơ) dùng cho người khuyết tật làm phương tiện đi lại; xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ chuyên dùng phục vụ vệ sinh môi trường.

Chương II

THỜI GIAN, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA XE THÔ SƠ, XE CHỞ NGƯỜI, XE CHỞ HÀNG BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ



Điều 3. Phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở người, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ

1. Xe thô sơ (trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này) được hoạt động trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh, trừ các tuyến đường, đoạn đường có biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động.

a) Xe xích lô và xe tương tự loại xe này không được hoạt động trên đường quốc lộ, đường dẫn cao tốc, tuyến tránh thị xã Cai Lậy, đường tỉnh và các tuyến, đoạn đường có biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động.

b) Xe vật nuôi kéo không được hoạt động trong đường đô thị, quốc lộ, đường dẫn cao tốc, tuyến tránh thị xã Cai Lậy, đường tỉnh và các tuyến, đoạn đường có biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động.

2. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ chỉ hoạt động trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ

1. Thời gian hoạt động

a) Vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ được hoạt động từ 06 giờ đến 22 giờ hàng ngày, đồng thời chấp hành quy định về thời gian hoạt động ở các tuyến đường, đoạn đường có biển báo hạn chế thời gian hoạt động.

b) Vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ được hoạt động 24/24 giờ hàng ngày, trừ các tuyến đường, đoạn đường có biển báo cấm hoặc hạn chế thời gian hoạt động.

2. Phạm vi hoạt động thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

Chương III

SỬ DỤNG XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY, XE THÔ SƠ ĐỂ KINH DOANH VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH, HÀNG HÓA

Điều 5. Người điều khiển phương tiện

1. Người điều khiển xe thô sơ khi tham gia giao thông đường bộ phải đảm bảo điều kiện về sức khỏe phù hợp với từng loại phương tiện được phép điều khiển.

2. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy khi tham gia giao thông đường bộ phải đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 56, khoản 1 và khoản 2 Điều 59 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Người điều khiển, người được chở trên xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ khi tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ và các quy định tại Điều 31, Điều 32, Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Đơn vị sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa quy định nội bộ về đồng phục và thẻ tên cho người điều khiển phương tiện; đồng phục được lựa chọn thống nhất cho tất cả người điều khiển phương tiện của đơn vị mình, trên nguyên tắc không trùng màu áo với đơn vị khác có cùng hoạt động kinh doanh và của các cơ quan quản lý Nhà nước; thẻ tên phải có ảnh, ghi rõ họ tên, đơn vị quản lý hoặc nơi thường trú.

Điều 6. Phương tiện vận chuyển

1. Xe mô tô, xe gắn máy khi tham gia giao thông phải bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Xe thô sơ khi tham gia giao thông phải bảo đảm các điều kiện hoạt động theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải chấp hành các quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Điều 65 Luật Đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hàng hóa xếp trên xe thô sơ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Hàng hóa xếp trên xe mô tô, xe gắn máy thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ khi dừng, đỗ, đón, trả khách, xếp dỡ hàng hóa phải thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 8. Phạm vi, thời gian hoạt động

1. Phạm vi hoạt động

a) Xe mô tô, xe gắn máy (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này) được hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh, trừ các tuyến, đoạn đường có biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động.

b) Xe mô tô ba bánh và xe gắn máy ba bánh không được hoạt động trên tuyến quốc lộ, đường dẫn cao tốc, tuyến tránh thị xã Cai Lậy và các tuyến, đoạn đường có biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động.

c) Xe thô sơ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

d) Xe thô sơ hoạt động du lịch phải được cấp phép của cơ quan có thẩm quyền và đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan.

2. Thời gian hoạt động

a) Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này) để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa được hoạt động 24/24 giờ hàng ngày, trừ các tuyến đường, đoạn đường có hạn chế thời gian hoạt động.

b) Xe vật nuôi kéo được hoạt động từ 06 giờ đến 18 giờ hàng ngày, đồng thời chấp hành quy định về thời gian hoạt động ở các tuyến đường, đoạn đường có đặt biển báo hạn chế thời gian hoạt động.

3. Trong tình trạng khẩn cấp (thiên tai, dịch bệnh...) có quy định khác thì thực hiện theo quy định đó.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TRONG ĐÔ THỊ VÀ TỶ LỆ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG CÓ THIẾT BỊ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG ĐÔ THỊ

Điều 9. Nguyên tắc chung hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị

1. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; an toàn, thông suốt, trật tự; góp phần phát triển kinh tế, xã hội; đảm bảo an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường.

2. Phương tiện tham gia hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa phải bảo đảm đủ điều kiện về phương tiện tham gia giao thông đường bộ được quy định tại Điều 35, Điều 40, Điều 42 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 56, Điều 59 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải chấp hành nghiêm quy định của Luật Đường bộ, Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ; Nghị định 165/2024/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan. Tuân thủ quy định Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Khi tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm báo hiệu đường bộ, phạm vi, thời gian hoạt động theo quy định đối với từng loại xe.

Điều 10. Hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định

1. Chấp hành các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại Điều 45 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Điều 9 Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định trong đô thị phải tuân thủ quy định tại Điều 4, Điều 11, Điều 12, khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; các quy định từ Điều 4 đến Điều 16 Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ, quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác; các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Thời gian được hoạt động 24/24 giờ hàng ngày, trừ các tuyến đường, đoạn đường có biển báo cấm hoặc hạn chế thời gian hoạt động.

Điều 11. Hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

1. Chấp hành các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại khoản 1 Điều 44, Điều 45 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Điều 9 Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trong đô thị phải tuân thủ quy định tại Điều 5, Điều 11, Điều 12, khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 13 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; quy định tại Điều 4, từ Điều 17 đến Điều 24 Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Thời gian được hoạt động 24/24 giờ hàng ngày theo tuyến đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động.

Điều 12. Hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi

1. Chấp hành các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại khoản 2 Điều 44, Điều 45 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Điều 9 của Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi trong đô thị phải tuân thủ quy định tại Điều 6, Điều 11, Điều 12, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 13 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; quy định tại Điều 4, từ Điều 25 đến Điều 29 Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Thời gian được hoạt động 24/24 giờ hàng ngày, trừ các tuyến đường, đoạn đường có biển báo cấm hoặc hạn chế thời gian hoạt động.

Điều 13. Hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng bằng xe ô tô

1. Chấp hành các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại Điều 45 và Điều 46 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Điều 9 Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng bằng xe ô tô trong đô thị phải tuân thủ quy định tại Điều 7, Điều 11, Điều 12, khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều 13 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; quy định tại Điều 4, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Thời gian được hoạt động 24/24 giờ hàng ngày, trừ các tuyến đường, đoạn đường có biển báo cấm hoặc hạn chế thời gian hoạt động.

Điều 14. Hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị

1. Chấp hành các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại khoản 3 và khoản 4 Điều 44, khoản 1 Điều 49, Điều 50, Điều 51, Điều 52, Điều 53 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Điều 9 của Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị phải tuân thủ các quy định tại Điều 8, Điều 11, Điều 12, Điều 14, Điều 25 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; quy định từ Điều 33 đến Điều 36 Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Thời gian được hoạt động 24/24 giờ hàng ngày, trừ các tuyến đường, đoạn đường có biển báo cấm hoặc hạn chế thời gian hoạt động.

Điều 15. Hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trong đô thị

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, khai thác, sử dụng và điều khiển xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ tham gia giao thông trong đô thị chấp hành quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 44, khoản 1 Điều 48, Điều 50, Điều 51, khoản 1 và khoản 3 Điều 56, khoản 1 và khoản 2 Điều 59 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, khoản 5 Điều 7, Điều 56 và Điều 66 Luật Đường bộ, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 15, Điều 16, Điều 26, Điều 27 và khoản 9 Điều 76 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP, khoản 2 Điều 24 Nghị định 165/2024/NĐ-CP; Điều 9 Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thời gian, phạm vi hoạt động của xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trong đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

Điều 16. Tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ người khuyết tật trong đô thị

1. Đến hết năm 2025, đơn vị tham gia khai thác tuyến xe buýt vận tải hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang phải đảm bảo có ít nhất 10% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến phải có lắp đặt thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật; đến hết năm 2030 đạt tỷ lệ ít nhất 20%; đồng thời, từng bước tăng thêm phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh. Nếu xe chưa có thiết bị hỗ trợ thì nhân viên phục vụ có trách nhiệm giúp đỡ cho người khuyết tật lên xuống xe.

2. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có trách nhiệm đầu tư, bố trí phương tiện có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật theo đúng quy chuẩn kỹ thuật được quy định đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật theo quy định của pháp luật và quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định này và các quy định pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của quy định này trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; hướng dẫn thủ tục đăng ký, cấp biển số xe cho các loại phương tiện đảm bảo các điều kiện khi tham gia giao thông đường bộ.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đối với hoạt động của xe thô sơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; hoạt động quản lý, sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, các Nghị định của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định này đến các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

c) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự, Công an huyện, thị xã, thành phố và lực lượng khác trong Công an theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý các trường hợp tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về trật tự, an toàn giao thông và quy định này theo quy định pháp luật.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác tổ chức giao thông, bảo đảm an toàn giao thông trong đô thị và các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh.

đ) Theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi tình hình thực hiện quy định này trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hàng năm chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện quy định này và những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời chỉ đạo, giải quyết.

2. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, phổ biến quy định này và các quy định khác có liên quan đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của quy định này trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ thực hiện đầy đủ trách nhiệm về quản lý hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị theo quy định của pháp luật và quy định này.

c) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, tổ chức giao thông khoa học, hợp lý, bảo đảm hoạt động giao thông trong đô thị và các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh được an toàn, thông suốt.

d) Theo chức năng, thẩm quyền chủ trì hoặc kiến nghị, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung, lắp đặt biển báo hiệu đường bộ theo quy định này và phù hợp với thực tế yêu cầu bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

đ) Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng phục vụ xe buýt; thực hiện việc cải tạo, đầu tư điểm dừng, nhà chờ xe buýt theo quy định, trong đó đáp ứng được việc phục vụ người khuyết tật đi xe buýt.

e) Triển khai đến các doanh nghiệp khai thác vận tải hành khách công cộng xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật riêng đối với phương tiện vận tải cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

g) Phối hợp Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định này đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh. Theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi tình hình thực hiện quy định này trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động vận tải đường bộ theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

h) Định kỳ hàng năm phối hợp Công an tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện quy định này và những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời chỉ đạo, giải quyết.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 46 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Điều 70 Luật Đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Sở Y tế

Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Điều 69 Luật Đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tuyên truyền, phổ biến quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của quy định này trên địa bàn.

b) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động vận tải đường bộ và công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ, hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị ở địa phương.

c) Rà soát, tổ chức giao thông khoa học, hợp lý, bảo đảm hoạt động giao thông trong đô thị và các tuyến đường giao thông trên địa bàn được an toàn, thông suốt. Theo thẩm quyền chủ trì hoặc phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, kiến nghị, điều chỉnh hoặc bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ cho phù hợp với quy định này và yêu cầu bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại địa phương.

d) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho việc thành lập các đội, hội, tổ tự quản trong hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn; khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn rà soát, thống kê, lập danh sách các tổ chức, cá nhân, đội, hội, tổ sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn quản lý, số lượng phương tiện, hình thức kinh doanh; theo dõi, quản lý và định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

đ) Phối hợp Công an tỉnh, Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra, giám sát hoặc chỉ đạo lực lượng chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định này và

quy định của pháp luật có liên quan tại địa phương; xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật.

e) Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12 hàng năm) báo cáo kết quả thực hiện quy định này về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh và Sở Xây dựng).

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thường trực Ban An toàn giao thông tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tiền Giang, cơ quan báo chí phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định này và các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

7. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; hoạt động quản lý, sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị trên địa bàn tỉnh phải chấp hành nghiêm quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh những vấn đề mới hoặc có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Công an tỉnh và Sở Xây dựng) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./

